TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỤ BẢN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 15-10-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Thường.

Bà Cù Thị Hanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T; sinh năm 1985 tại Nam Định; nơi ĐKHKTT (Nơi cư trú): Thôn Đại Lại, xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Khẩn, sinh năm 1955 và con bà Phạm Thị Thế, sinh năm 1962; có chồng là Nguyễn Văn Tuấn và chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 18-6-2018 bị Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hào xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi ghi số lô, số đề trái phép; bị tạm giữ từ ngày 04-7-2018 đến ngày 13-7-2018 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 30 ngày 13-7-2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

"Có mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người làm chứng*:

1. Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Tiên Hào, xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt"

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đại Lại, xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 04-7-2018, Nguyễn Thị T đang đứng bán nước tại nhà mình ở thôn Đại Lại, xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định thì Vũ Văn T1 đến và hỏi mua các số đề của T, T đồng ý và T1 đọc các số đề cho T ghi gồm: 98, 64 mỗi số 5.000 đồng; các số đầu 9 (từ số 90 đến số 99) mỗi số 5.000 đồng (tổng là 50.000 đồng), T đã ghi các số đề trên vào một mảnh giấy (cáp đề), ghi ngày 04-7-2018 và ký tên của T lên mảnh giấy đó. Sau khi đã ghi xong T đưa mảnh giấy đó cho T1, T1 nhận mảnh giấy và lấy số tiền 60.000 đồng đưa cho T thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 cáp đề bằng giấy kích thước (5,3x5,4)cm ghi ngày 04-7-2018, trên cáp có ghi các số đề sau: 98, 64 mỗi số 5.000 đồng; các số đầu 9 (từ số 90 đến số 99) mỗi số 5.000 đồng (tổng là 50.000 đồng) cùng chữ ký của T, thu giữ số tiền là 60.000 đồng là tiền T1 đưa cho T để mua các số đề trên, 01 bút bi Thiên Long màu xanh mà T dùng để ghi các số đề vào cáp cho khách.

Cách thức tính thưởng như sau: Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày vào lúc 18 giờ 15 phút, số đề đối chiếu theo hai số cuối của giải đặc biệt, với tỷ lệ 1 ăn 80; đề ba càng đối chiếu với ba số cuối của giải đặc biệt, với tỷ lệ 1 ăn 400.

Quá trình điều tra T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và còn khai nhận: Ngày 02-7-2018, T đã bán các số lô, số đề cho nhiều người không rõ tên tuổi địa chỉ với số tiền là: 180.000 đồng và không có người nào trúng thưởng so với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Ngày 03/7/2018 T đã bán các số lô, số đề cho nhiều người không rõ tên tuổi địa chỉ với số tiền là: 230.000 đồng và không có người nào trúng thưởng so với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày.

Ngày 05-7-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V có Quyết định trưng cầu giám định số 544 đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định chữ viết, chữ số, chữ ký trên cáp đề (Ký hiệu A) thu giữ của Nguyễn Thị T với bản kiểm điểm (Ký hiệu M) của Nguyễn Thị T viết ngày 05-7-2018 có phải do cùng một người viết ra hay không.

Tại bản kết luận số 622/KLGĐ-PC54 ngày 11-7-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị T trên tài liệu mẫu (Ký hiệu M) là do cùng một người ký, viết ra.

Cáo trạng số 32/CT-VKSVB ngày 10-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

***Tại phiên tòa*:**

* Bị cáo Nguyễn Thị T đã T1 khẩn khai nhận về hành vi bán số đề cho Vũ Văn T1 như nội dung đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi vỏ nhựa, mực màu xanh đã qua sử dụng dài 15 cm và 01 mảnh mảnh giấy có ghi các số và chữ ký của Nguyễn Thị T;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 60.000đ là tiền do phạm tội mà có.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo Nguyễn Thị T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bằng lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 04-7-2018, tại nhà ở của Nguyễn Thị T ở thôn Đại Lại, xã Vĩnh Hào, huyện V; Nguyễn Thị T đã có hành vi bán số đề trái phép cho Vũ Văn T1 với số tiền là 60.000đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang. Ngày 18-6-2018, bị cáo T đã bị Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hào xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi bán số đề, số lô trái phép, đến nay chưa hết thời hạn được xóa tiền sự bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo T với những quy định của pháp luật thì hành vi đó của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu T1 tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn và là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác như các tội về chiếm đoạt tài sản vv... Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bán số đề, số lô của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T mặc dù đang có tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng lần đánh bạc này của bị cáo chỉ với số tiền 60.000 đồng do đó tiền sự của bị cáo là yếu tố định tội vì vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở T1 công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mức thu nhập thấp có xác nhận của chính quyền địa phương nên miễn hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc bút bi vỏ nhựa, mực màu xanh, đã qua sử dụng dài 15cm.

+ 01 mảnh giấy có kích thước (5,3 x 5,4) cm có ghi các số và chữa ký của Nguyễn Thị T.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 60.000đ theo Ủy nhiệm chi ngày 11-9-2018;

[6] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, Vũ Văn T1 đã tham gia đánh bạc cùng với T bằng hình thức mua số đề. Nhưng chưa đủ yếu tố cấu T1 tội Đánh bạc nên ngày 22-8-2018, Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T1 là đúng quy định của pháp luật.

Việc Nguyễn Thị T khai vào ngày 02-7- 2018, T đã bán các số lô, số đề cho nhiều người không rõ tên tuổi địa chỉ với số tiền là 180.000 đồng và ngày 03-7-/2018 với số tiền là 230.000 đồng. Sau đó T đã chuyển các bảng ghi này cho một người đàn ông ở T1 phố Nam Định, qua điều tra xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, cũng như những người đến ghi lô, đề nên chưa có đủ căn cứ để xử lý hành vi bán số lô, số đề của T trong hai ngày trên vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để điều tra xác minh, xử lý sau.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, (bị cáo đã bị tạm giữ 09 ngày, từ ngày 04-7-2018 đến ngày 13-7-2018 được quy đổi T1 27 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc bút bi vở nhựa, mực màu xanh, đã qua sử dụng dài 15cm.

+ 01 mảnh giấy có kích thước (5,3 x 5,4) cm có ghi các số và chữa ký của Nguyễn Thị T.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 60.000đ theo Ủy nhiệm chi ngày 11-9-2018;

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Vĩnh Hào;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Gấm